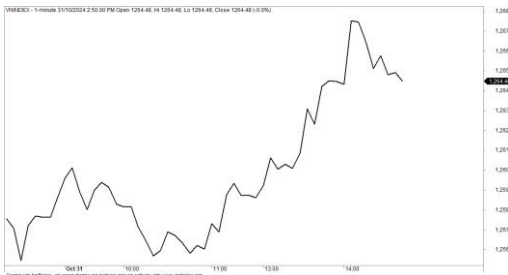


Diễn biến thị trường trong phiên

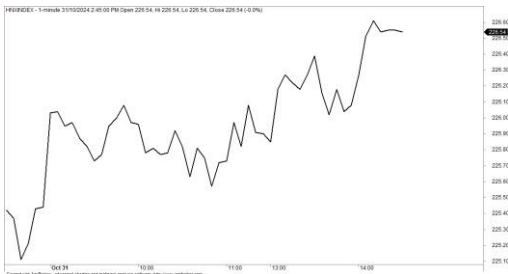
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,264.48	226.36	92.38
% ngày	0.46%	0.21%	-0.09%
% tuần	0.56%	0.74%	0.35%
% tháng	-1.82%	-3.64%	-1.26%
% năm	22.98%	9.79%	14.15%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,018	619	597
TB 1 tuần	14,823	724	564
TB 1 tháng	16,047	1,000	717
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	5,773.66	50.19	24.71
Bán	7,391.52	31.66	9.53
Giá trị ròng	-1,617.86	18.53	15.17
Độ rộng TT			
Mã Tăng	165	69	144
Mã Giảm	149	86	156
Không Đổi	102	161	603
Chỉ số chính			
P/E	13.30	15.52	20.65
Vốn hóa TT	5,199	320	5,160
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.46%	2.92%	4.09%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co trong phiên sáng nhưng biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong phiên chiều nhờ đà tăng dẫn dắt của các cổ phiếu lớn. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.46% dừng tại 1264.48 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.22%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều giảm 0.09%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn cải thiện khi đạt 19,234 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm Ngân hàng là tâm điểm của phiên hôm nay với đà tăng dẫn dắt tại VCB (2.07%), CTG (2.73%), ACB (1.2%), STB (1.15%). Ở chiều ngược lại, VRE (-1.92%), HDB (-1.1%), MSN (-1.92%) là 3 cổ phiếu đi ngược thị trường với mức giảm khá trong VN30-Index. VHM (0.85%) cũng đóng cửa hồi phục trở lại.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ ghi nhận sắc xanh tích cực nhưng mức tăng yếu hơn nhóm vốn hóa lớn. HVN (4.03%), PVT (2.18%), PSH (6.82%), CIG (6.95%) là các cổ phiếu tăng vượt trội thị trường.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị gần 1,584 tỷ đồng tập trung tại MSN (1,334 tỷ), VHM (205 tỷ), STB (71 tỷ). Ở chiều ngược lại, VPB (88 tỷ), CTG (44 tỷ), VIX (25 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt vùng kháng cự 1,270 – 1,275 điểm trong phiên tới. Điều kiện quan trọng hiện nay là thanh khoản của thị trường, dòng tiền vẫn đang ở mức thấp cho nên chỉ số VN-Index khó có thể vượt kháng cự 1,275 điểm nếu thanh khoản vẫn ở mức thấp. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục đi ngang cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1264.48	0.46%
VN30	1338.6	0.36%
VN Mid	1888.57	0.19%
VN Small	1406.16	0.09%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.36	0.21%
HN30	487.33	0.25%
VNX AllSh	1324.21	0.29%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.38	-0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5773.66	
Bán	7391.52	
GT ròng	-1617.86	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	50.19	
Bán	31.66	
GT ròng	18.53	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.71	
Bán	9.53	
GT ròng	15.17	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CIG	500	6.95%
PSH	230	6.82%
TCO	1100	6.81%
CKG	1600	6.40%
QCG	700	6.25%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	4800	9.86%
TFC	2900	9.76%
NRC	300	7.69%
DL1	300	4.84%
TVC	400	4.04%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SII	2263	10.93%
VHG	91	5.69%
VCP	638	2.75%
BGE	245	2.15%
VGT	236	1.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DLG	-100	-4.93%
DPG	-1700	-3.21%
TLH	-160	-3.11%
KHP	-300	-2.36%
YEG	-250	-2.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJE	-2300	-9.70%
CSC	-900	-3.31%
VFS	-200	-1.27%
VGS	-400	-1.15%
CTP	-400	-1.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTN	-480	-3.00%
DGT	-184	-2.92%
AAH	-105	-2.76%
ACV	-3039	-2.58%
BSR	-505	-2.35%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	523,138,942	
BID	272,195,814	
FPT	199,918,302	
CTG	191,708,705	
VHM	180,706,251	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,479,996	
PVS	18,067,126	
MBS	15,372,103	
HUT	14,458,694	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	250,046,704	
VGI	221,348,994	
MCH	152,040,603	
BSR	65,094,989	
VEA	59,926,222	

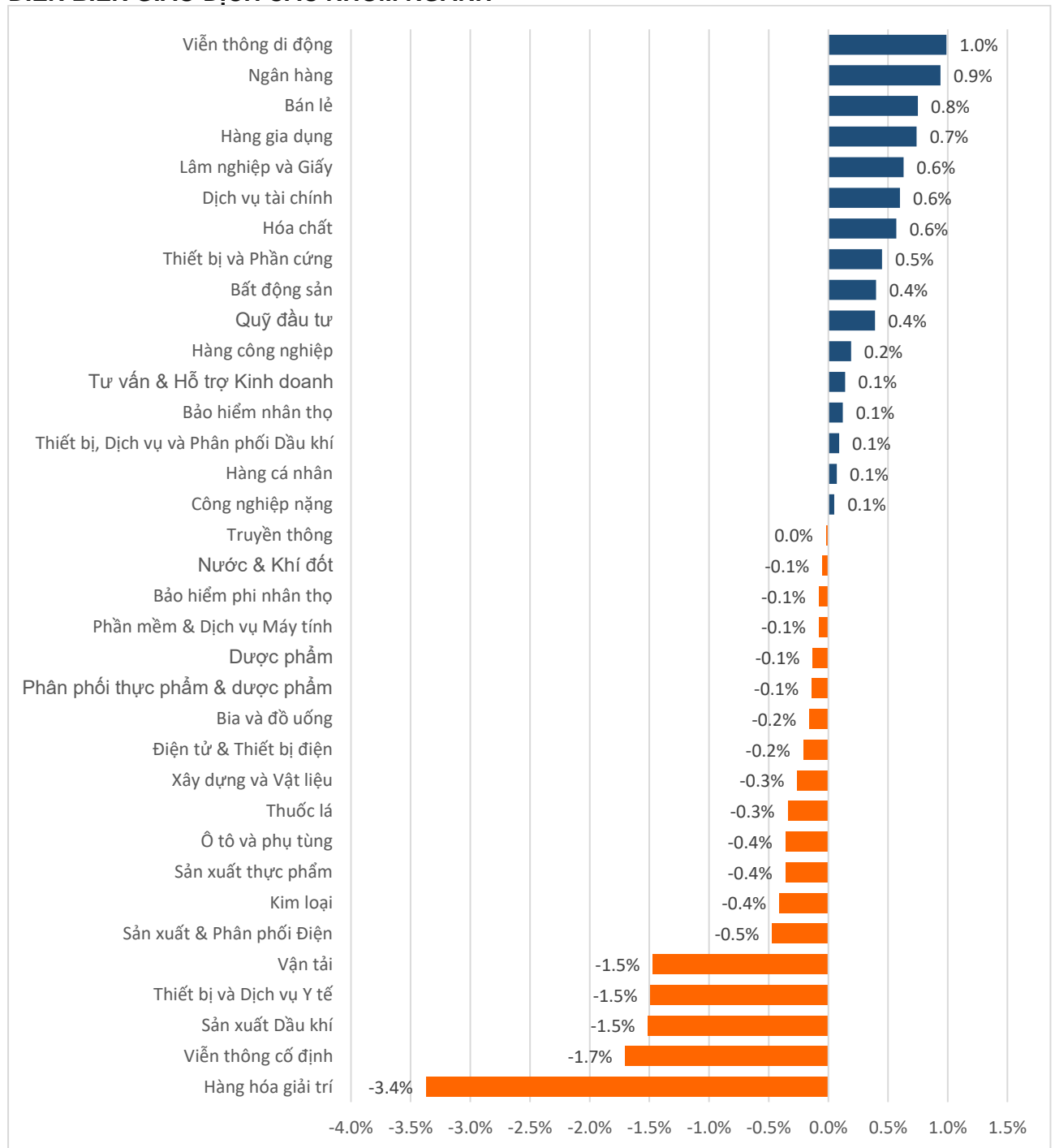
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSN	84,922,200	6,759,542
VIB	27,275,640	30,884,397
SHB	26,288,289	17,923,266
VHM	23,739,900	16,964,725
TPB	19,905,822	21,536,633

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	5,481,127	13,044,989
TIG	3,442,105	1,424,858
DL1	2,137,651	1,076,302
CEO	1,846,594	4,444,717
TNG	1,747,802	1,643,553

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,030,948	5,341,483
NED	3,383,630	178,839
HNG	2,905,759	3,199,754
VCR	2,118,700	1,752,634
AAH	2,091,758	1,075,606



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

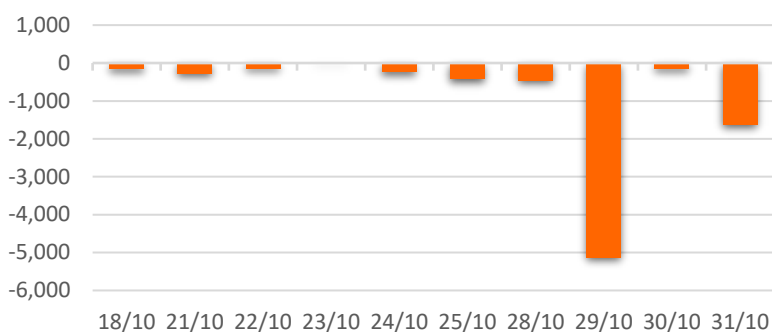


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

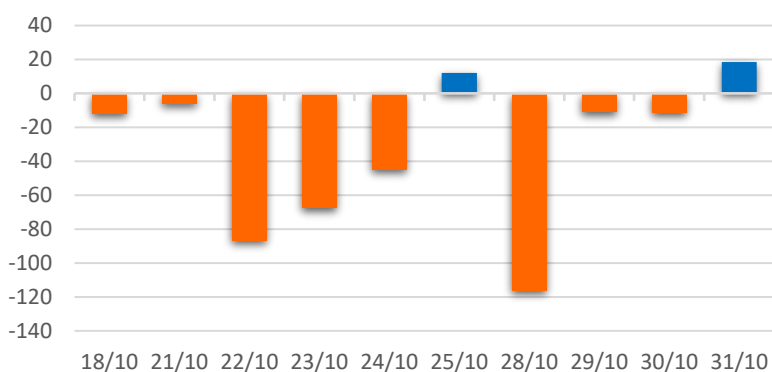
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	87,738	MSN	-1,334,000
CTG	43,779	VHM	-204,941
VIX	24,664	STB	-71,115
HVN	23,345	HDB	-61,808
SHB	21,615	MWG	-41,722

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

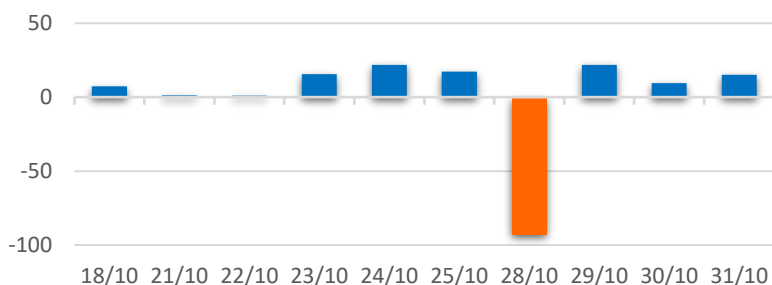
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	15,261	PVS	-6,580
IDC	8,432	VC3	-1,184
BVS	2,039	VFS	-983
SHS	1,246	CEO	-813
TIG	856	MBS	-766

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	14,158	HNG	-7,009
MCH	4,752	GDA	-288
MPC	1,084	UDC	-183
HPP	925	SAS	-134
ABI	760	HPD	-74

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	38,747	MSN	27,129
FPT	19,612	VNM	26,806
NLG	16,751	TPB	13,708
KDH	16,338	MBB	9,446
BMP	15,307	ACB	7,650

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

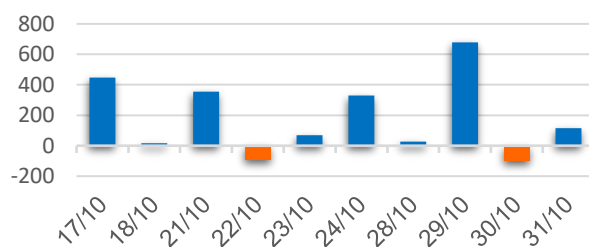
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	762	MST	3,774
IDC	6	GDW	133
SHS	4	KHS	37
PVS	4	VNC	4
HUT	3	VC3	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

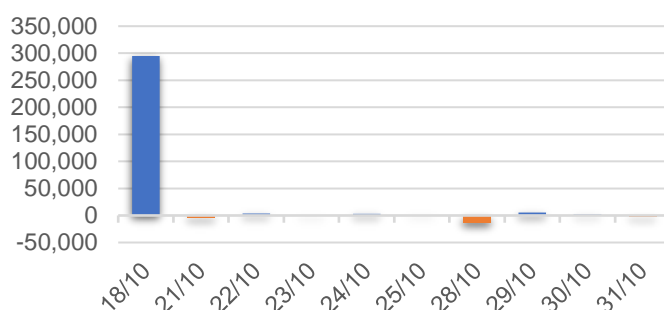
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	15,260.80	GHC	3
BVB	57.50	SWC	2
		NCS	1
		VLC	1
		G36	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

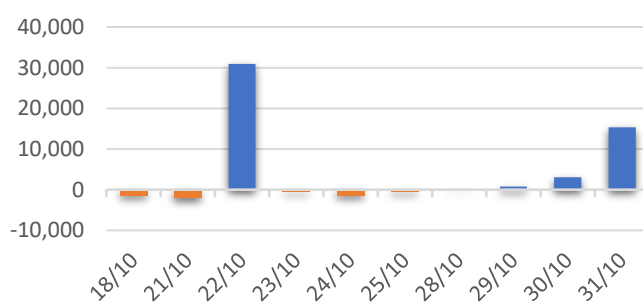
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



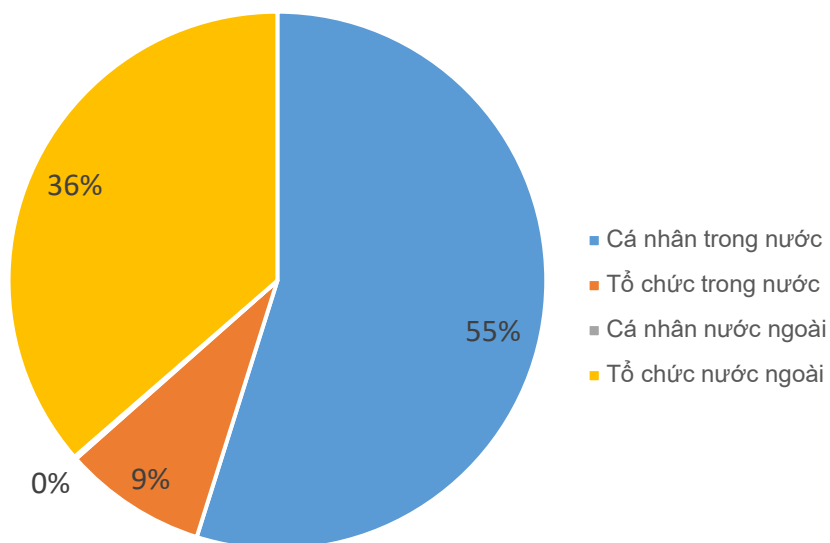
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

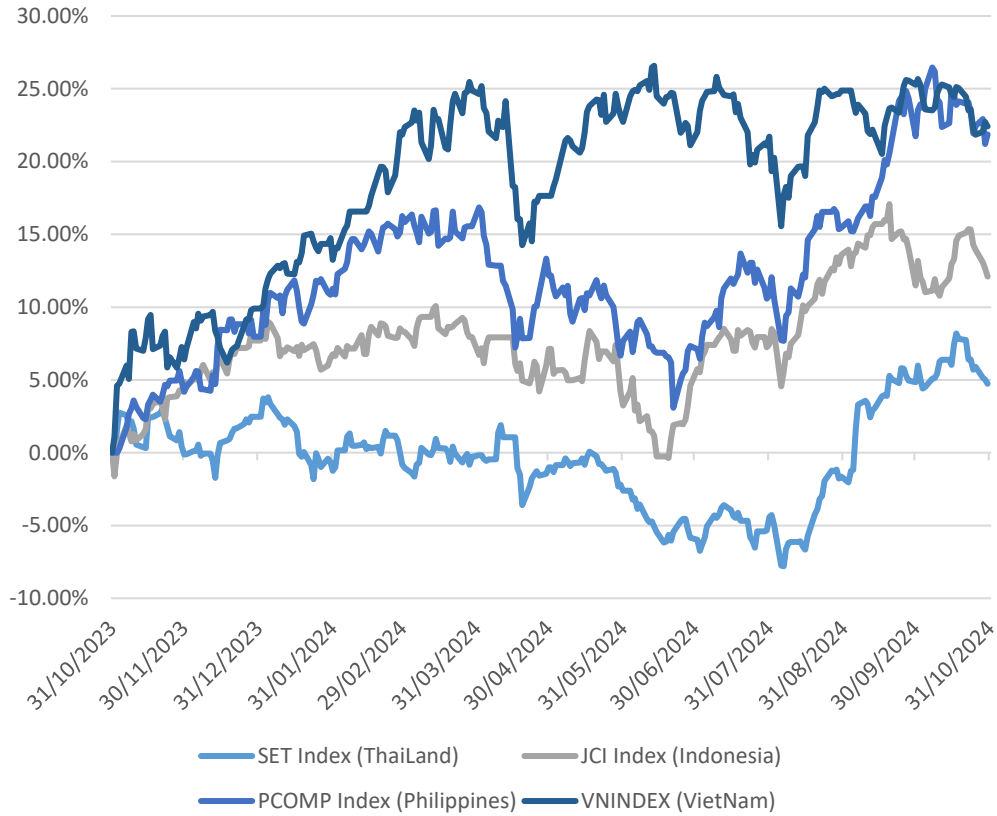


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

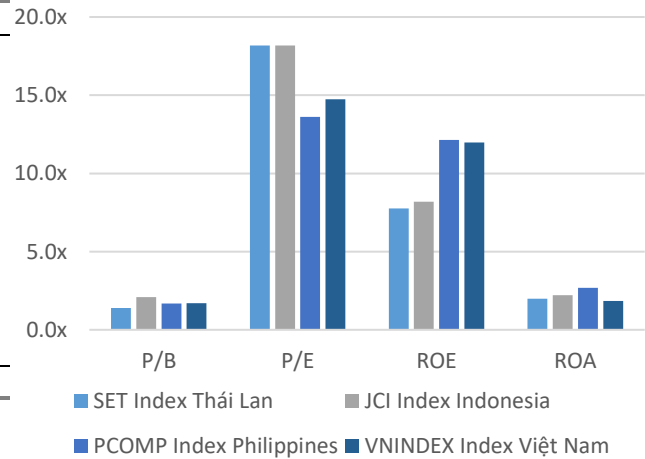
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.2x	18.2x	13.6x	14.7x
ROE	%	7.77	8.18	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.20	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	532.70	807.57	171.49	204.96
GTGD	Tỷ USD	1.09	0.65	0.08	0.44
LS cổ tức	%	3.21	3.08	2.61	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written